

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 4 – 2024
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị T, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 20/02/2024 và Biên bản hoà giải ngày 28/3/2024 nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn C chung sống với nhau vào năm 1980 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C dùng nhiều lời lẽ chửi bới xúc phạm bà rất nhiều lần, tiền bạc trong gia đình thì do ông C quản lý nhưng đến khi bà bị bệnh thì ông C không đưa tiền cho bà đi điều trị bệnh. Xét

thấy, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về nuôi con chung: Có 05 người con chung tên Huỳnh Lý T, sinh năm 1981, Huỳnh Quốc D, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý Q, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý N, sinh năm 1987, Huỳnh Ngọc Ý, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 28/3/2024 bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trương Thị T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây thì bà T thường xuyên bị bệnh ông vẫn chăm sóc và lo điều trị bệnh cho bà T, từ trước đến nay tiền bạc đều do bà T quản lý. Ông không chửi bới như bà T trình bày. Tại đơn xin vắng mặt ngày 20/3/2024 ông đồng ý ly hôn tuy nhiên nay xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn với bà T.

Về nuôi con chung: Có 05 người con chung tên Huỳnh Lý T, sinh năm 1981, Huỳnh Quốc D, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý Q, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý N, sinh năm 1987, Huỳnh Ngọc Ý, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà T trình bày: Bà vẫn giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông C.
- Ông C trình bày: Ông vẫn giữ quan điểm không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị T khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn với ông Huỳnh Văn C, cư trú tại Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông C chung sống với nhau vào năm 1980 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có

thẩm quyền. Bà nhận thấy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C dùng nhiều lời lẽ chửi bới xúc phạm bà rất nhiều lần, tiền bạc trong gia đình thì do ông C quản lý nhưng đến khi bà bị bệnh thì ông C không đưa tiền cho bà đi trị bệnh, không thể dung hoà trong cuộc sống vợ chồng. Đối với, ông C xác định thời gian khoảng 10 năm nay thì bà T thường xuyên bị bệnh ông vẫn chăm sóc và lo điều trị bệnh cho bà T, từ trước đến nay tiền bạc đều do bà T quản lý. Ông không chửi bới như bà T trình bày nay xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn với bà Thanh. Xét thấy, tại Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì bà T và ông C chung sống vợ chồng từ năm 1980 nhưng không đăng kết hôn là hôn nhân thực tế. Tại phiên toà bà T cương quyết ly hôn và ông C cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm nếu duy trì cuộc sống hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà nên xác định mâu thuẫn của bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông C.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 05 người con chung tên Huỳnh Lý T, sinh năm 1981, Huỳnh Quốc D, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý Q, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý N, sinh năm 1987, Huỳnh Ngọc Ý, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thanh được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị T đối với ông Huỳnh Văn C. Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về nuôi con chung: Có 05 người con chung tên Huỳnh Lý T, sinh năm 1981, Huỳnh Quốc D, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý Q, sinh năm 1982, Huỳnh Thuý Như, sinh năm 1987, Huỳnh Ngọc Ý, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Huỳnh Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trương Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như